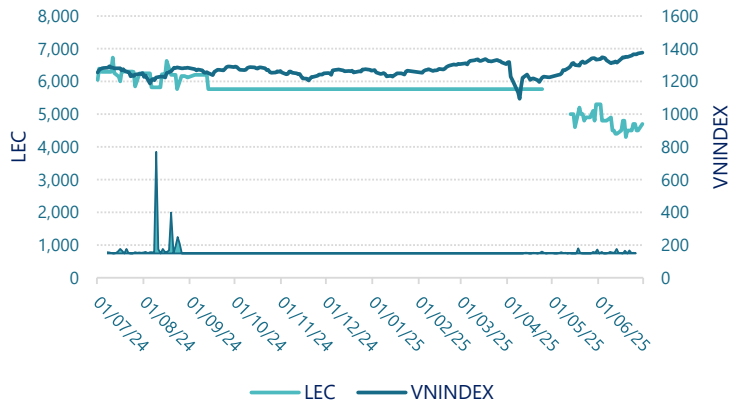
FireAnt

CTCP Bất động sản điện lực Miền Trung (UPCOM: LEC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	26,100,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	370
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	123
P/E	
EPS	

DT thuần

Q2/25

52.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 34.7| 195%

LN sau thuế

Q2/25

-8.17

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 22.5| 73.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-0.8%

+/- YoY: ▲ 117%

DT thuần

6T 2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

6T 2025

tỷ VNĐ

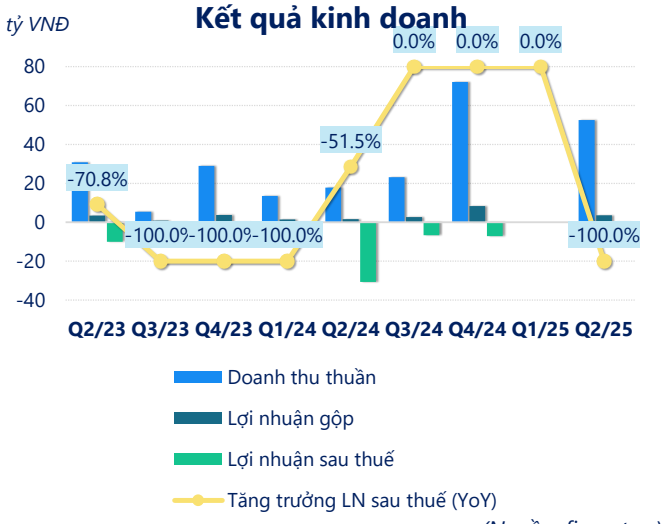
ROE

Q2/25

#VALUE!

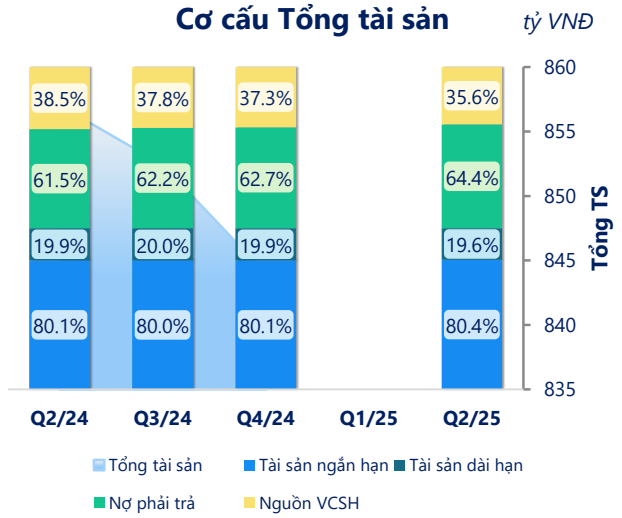
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



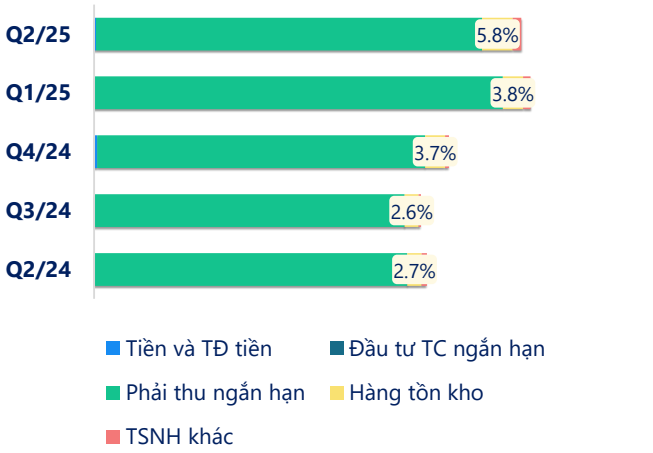
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



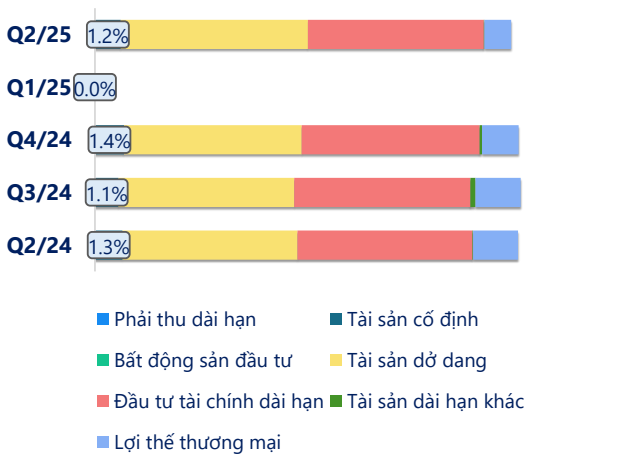
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



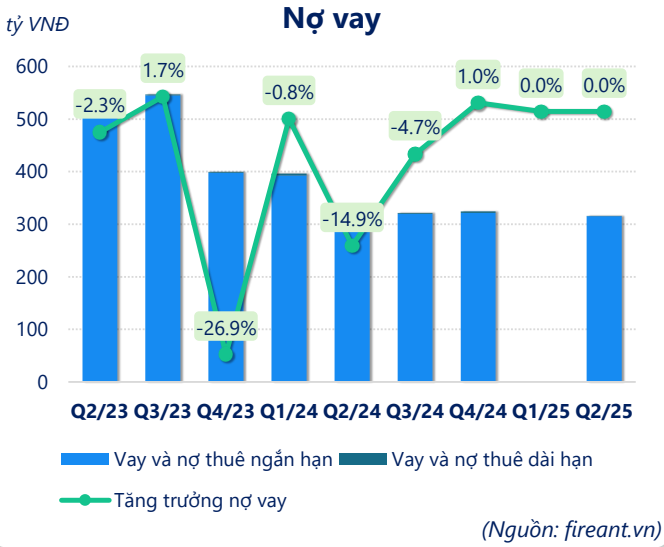
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



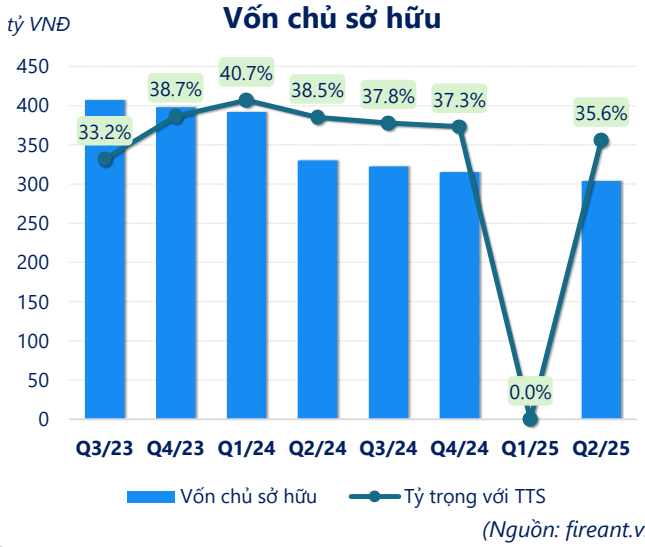
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



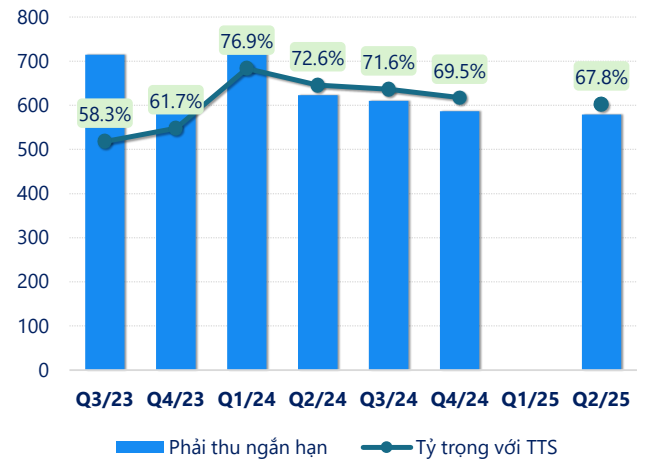
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



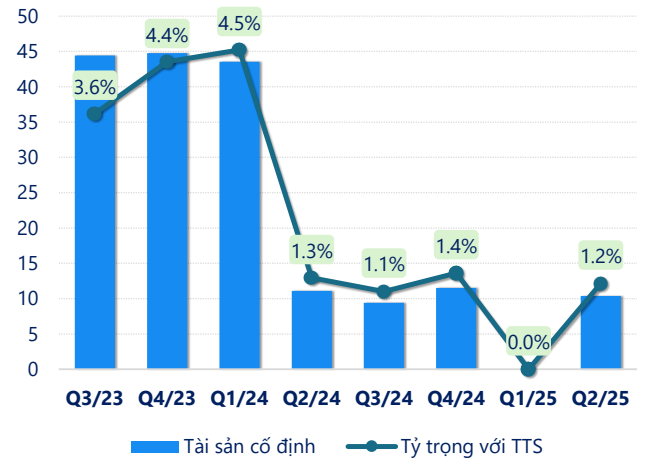
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



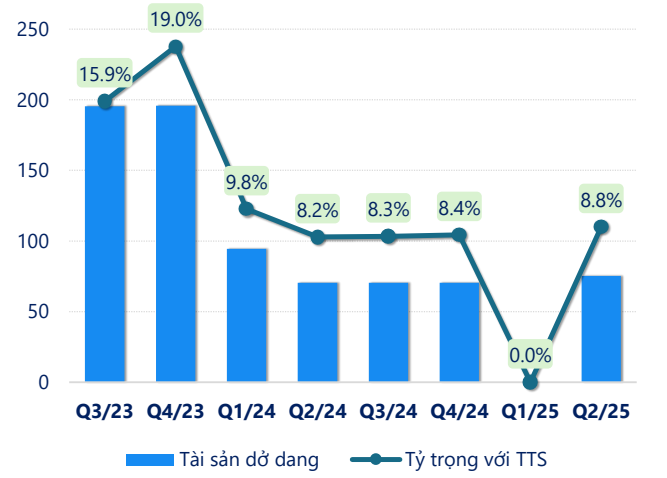
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



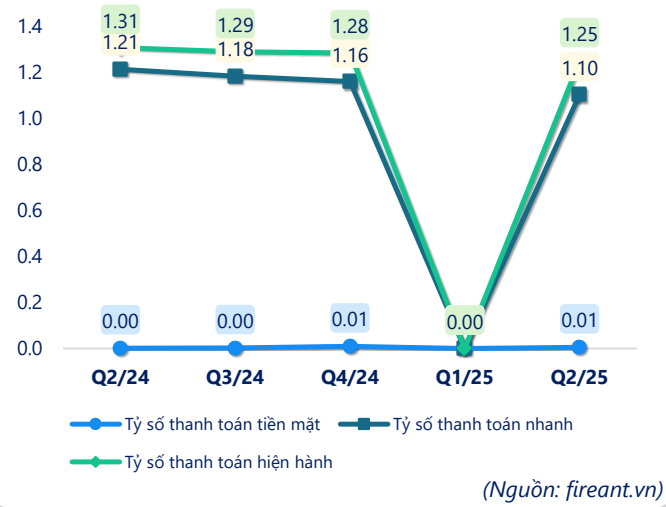
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



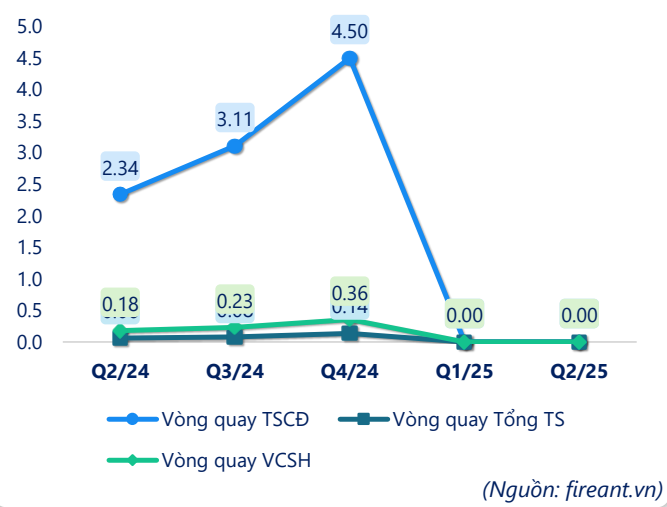
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**857**	**852**	**844**		**855**
Tài sản ngắn hạn	**687**	**682**	**676**		**687**
Tiền và tương đương tiền	0.97	1.33	5.00		2.87
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0		0
Phải thu ngắn hạn	623	610	586		579
Hàng tồn kho	49.4	56.0	65.1		80.8
Tài sản ngắn hạn khác	13.6	14.2	19.5		24.6
Tài sản dài hạn	**170**	**171**	**168**		**167**
Phải thu dài hạn	0	0	0		0
Tài sản cố định	11.1	9.39	11.5		10.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0		0
Tài sản dở dang	70.5	70.5	70.5		75.2
Đầu tư tài chính dài hạn	70.6	70.6	70.6		70.6
Tài sản dài hạn khác	0.22	2.02	1.02		0.20
Lợi thế thương mại	18.1	18.1	14.4		10.8
Nợ phải trả	**527**	**530**	**529**		**551**
Nợ ngắn hạn	**525**	**528**	**526**		**550**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	335	320	322		315
Phải trả người bán ngắn hạn	148	150	151		142
Nợ dài hạn	2.08	1.74	2.76		0.72
Vay và nợ thuê dài hạn	1.95	1.61	2.63		0.60
Nguồn vốn chủ sở hữu	**330**	**322**	**315**		**304**
Vốn chủ sở hữu	**330**	**322**	**315**		**304**
Vốn điều lệ	261	261	261		261
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0		0

(Nguồn: fireant.vn)